

Số: 160/TB-TTYT

Nghi Xuân, ngày 20 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Nghi Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế đợt 2 năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.
- Thông tin người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Nguyễn Thị Xuân, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, SĐT: 0975792331, email: nguyenthixuan0402@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản giấy gửi về Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, Số 68, Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 Nguyễn Du, Tiên Điền, Nghi Xuân Hà Tĩnh.

Bản mềm bằng file PDF xin gửi qua email: nguyenthixuan0402@gmail.com.


- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h ngày 21/3/2025 đến trước 17h 30 ngày 31/3/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 31/3/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục Mua sắm thiết bị y tế: (phụ lục kèm theo).
Quý nhà cung cấp có thể báo giá một hoặc nhiều chủng loại thiết bị y tế.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 đường Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: không quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Dự kiến về điều khoản thanh toán:
Tạm ứng: không.
Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán.
- Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm thông báo này.

Ghi chú: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục I - Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá).

Quý nhà cung cấp có thể góp ý nếu nhận thấy cấu hình kỹ thuật trên chưa đầy đủ hoặc có tính chỉ định. Mọi gói ý xin gửi về địa chỉ nhận yêu cầu báo giá. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT.


GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hùng

Phụ lục danh mục, yêu cầu tính năng kỹ thuật hàng hóa
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 20/3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân)

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy tán sỏi Laser (công suất ≥100W)	<p>1. Yêu cầu chung Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại nay Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Nguồn điện sử dụng: 220V, 50 Hz Điều kiện môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa ≥ 30°C, độ ẩm tối đa ≥ 60%</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình 2.1. Máy chính: 01 máy Phụ kiện kèm theo máy chính bao gồm: + Bàn đạp: 01 cái + Bộ dụng cụ bóc vỏ, cắt dây: 01 bộ + Kính đeo bảo vệ mắt: 01 cái + Chia khóa: 02 cái + Hộp chứa phụ kiện: 01 + Bao phủ bụi: 01 cái + Dụng cụ kiểm tra dây laser: 01 cái + Sợi truyền quang đường kính 272μm: 01 sợi + Sợi truyền quang đường kính 365μm: 01 sợi + Sợi truyền quang đường kính 550μm: 01 sợi + Sợi truyền quang đường kính 800μm: 01 sợi - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>2.2. Bộ xử lý hình ảnh nội soi kỹ thuật số + Bộ xử lý hình ảnh nội soi kỹ thuật số: 01 bộ + Màn hình chuyên dụng: 01 cái + Xe đẩy: 01 cái</p> <p>2.3. Phụ kiện ống soi + Ống soi cứng niệu quản: 01 cái + Ống soi cứng PCNL: 01 cái</p> <p>2.4. Hệ thống ống soi mềm: 01 bộ + Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ + Ống soi mềm: 03 cái</p> <p>2.5. Máy bơm nước nội soi có cảm biến: 01 cái</p> <p>2.6. Vật tư đi kèm - Rọ lấy sỏi niệu quản: 02 cái - Rọ lấy sỏi ống mềm: 02 cái - Dây dẫn đường: 02 cái - Dây dẫn hướng đầu cong: 02 cái - Bộ nong vừa tán vừa hút có vòng định vị: 02 bộ - Sonde JJ: 05 cái - Kim chọc dò: 02 cái - Giá đỡ ống soi mềm có kênh hút đầu uốn cong: 02 cái</p> <p>2.4 Vật tư đi kèm 3. Thông số kỹ thuật: 3.1. Máy chính - Công nghệ Laser Holmium (Ho:YAG) hoặc tương đương - Công suất: ≥ 100W</p>	Máy	1



Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Bước sóng khoảng ≥ 2100 nm - Năng lượng xung mạch: $\leq 0.1J$ - $\geq 5J$ - Tần số phát xung : $\leq 5Hz$ - $\geq 40Hz$ - Độ rộng xung: $\leq 200\mu s$ - $\geq 800\mu s$ - Tia dẫn đường: bước sóng $\geq 530nm$ - Dây dẫn Laser bằng sợi quang, bao gồm các kích cỡ đường kính 272μm, 365μm, 550μm và 800μm, dài $\geq 2,5$ mét. - Có hệ thống làm mát : Đảm bảo máy luôn hoạt động ở nhiệt độ thấp , hoạt động được liên tục 24h. - Màn hình cảm ứng: Có hiển thị: công suất, năng lượng. <p>3.2. Bộ xử lý hình ảnh nội soi kỹ thuật số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý ảnh: + Độ phân giải: $\geq 1080P$ + Nguồn chiếu sáng: LED lạnh tích hợp, độ sáng có thể điều chỉnh nhiều cấp độ + Có chế độ cân bằng trắng (AWC) tự động + Giao diện kết nối: HDMI & DVI + Có chức năng chụp hình và quay video - Màn hình chuyên dụng kèm theo: Kích thước: ≥ 24 inches, Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ px - Xe đẩy: Tương thích với bộ xử lý hình ảnh nội soi kỹ thuật số <p>3.3. Phụ kiện ống soi</p> <p>Ống soi cứng niệu quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài ống soi tăng dần : ≤ 8 Fr- ≥ 9.5 Fr - Đường kính kênh làm việc: ≥ 5 Fr - Góc soi: ≤ 12 độ - Chiều dài làm việc: ≥ 430 mm <p>Ống soi cứng PCNL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài ống soi tăng dần : ≤ 8.5 Fr - ≥ 12 Fr - Đường kính trong: ≥ 6 Fr - Góc soi: ≤ 12 độ - Chiều dài: ≥ 220 mm. <p>3.4. Hệ thống ống soi mềm</p> <p>Bộ xử lý hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: $\geq 1280 \times 720$ px - Kết nối đầu ra tối thiểu có: DVI, HDMI, SDI - Có tối thiểu các chức năng sau: + Điều chỉnh đèn + Thu phóng và đóng băng hình ảnh + Điều chỉnh độ sáng màn hình + Điều chỉnh cân bằng trắng + Chụp ảnh & quay video <p>Ống soi mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: $\geq 400 \times 400$ pixel (160000 điểm) - Trường nhìn: ≥ 110 độ - Góc uốn: Lên ≥ 275 độ; Xuống ≥ 275 độ - Đường kính ngoài: ≤ 8.6 Fr (2.84 mm) - Đường kính trong: ≥ 7.4 Fr (2.44 mm) - Đường kính kênh công cụ tối thiểu: ≥ 3.6 Fr (1.19 mm) 		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài làm việc: ≥ 650 mm		
		3.5. Máy bơm nước nội soi có cảm biến		
		- Có cảm biến tốc độ, tự động tăng giảm tốc độ bơm khi tán sỏi, lấy sỏi.		
		- Công suất đầu vào: ≥ 100 VA		
		- Phạm vi cài đặt áp suất từ : ≤ 15 mmHg - ≥ 400 mmHg		
		- Phạm vi cài đặt lưu lượng từ : ≤ 0.1 l/phút - ≥ 1 l/phút		
		- Độ ồn trong môi trường làm việc: ≤ 65 dB		
		3.6. Vật tư đi kèm		
		- Rọ lấy sỏi niệu quản, kích cỡ 3 Fr, dài ≤ 90 cm: 02 cái		
		- Rọ lấy sỏi ống mềm, kích cỡ từ 1.8 Fr - 2.2 Fr, dài ≥ 120 cm: 02 cái		
		- Dây dẫn đường, kích cỡ 0.032 inches và 0.035 inches : 02 cái		
		- Dây dẫn đường đầu cong, kích cỡ 0.032 inches và 0.035 inches : 02 cái		
		- Bộ nong vừa tán vừa hút có vòng định vị: 02 bộ		
		- Sonde JJ, kích cỡ 4.6 Fr đến 8 Fr: 05 cái		
		- Kim chọc dò: 02 cái		
		- Giá đỡ ống soi mềm có kênh hút đầu uốn cong, kích cỡ từ 9.5 Fr - 11 Fr: 02 cái		
		4. Yêu cầu khác		
		Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.		
		Nhà thầu phải cung cấp tài liệu gồm: Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng (Tài liệu gốc kèm bản dịch nếu bản gốc không phải tiếng Việt)		
		Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng		
2	Hệ thống lọc nước R.O	I. Yêu cầu chung	Hệ thống	1		
		1			Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại nay	
		2			Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	
		3			Công suất sản xuất nước R.O tối đa: 1500 lít/giờ	
		II. Yêu cầu cấu hình				
		A			Hệ thống sản xuất nước tinh khiết (R.O) dùng cho lọc máu và các trị liệu liên quan: 01 hệ thống	
		1			Cụm thiết bị tiền xử lý: 01 cụm	
		1.1			Bồn chứa nước nguồn: 01 cái	
		1.2			Thiết bị lọc đa chất: 01 bộ	
		1.3			Thiết bị lọc than hoạt tính: 02 bộ	
		1.4			Thiết bị lọc làm mềm nước: 01 bộ	
		1.5			Bơm tăng áp nước nguồn cấp vào cụm thiết bị tiền xử lý: 02 cái	
		2			Cụm thiết bị lọc thẩm thấu ngược R.O: 01 cụm	
		2.1			Bộ lọc tinh: 01 bộ	
		2.2			Bơm cao áp R.O: 01 cái	
		2.3			Màng lọc thẩm thấu ngược R.O: 01 cái	
		2.4			Vỏ chứa màng R.O: 01 cái	
		2.5			Tủ điện điều khiển trung tâm: 01 cái	
		2.6			Bồn chứa nước R.O: 1 cái	
		B			Cụm thiết bị cấp nước R.O các máy chạy thận: 01 cụm	
		1			Bơm tăng áp cấp nước R.O : 02 cái	
		2			Đèn cực tím diệt khuẩn: 01 cái	
		3			Lọc vi sinh: 01 bộ	
		4			Đường ống tuần hoàn cấp nước RO cho máy thận: 01 bộ	
		C			Cụm thiết bị cấp nước R.O cho tái sử dụng quả lọc và dây máu: 01 cụm	
		1			Bơm tăng áp cấp nước R.O : 01 cái	
		2			Đèn cực tím diệt khuẩn: 01 cái	
		3			Lọc vi sinh: 01 bộ	
		4			Đường ống tuần hoàn cấp nước RO cho rửa quả lọc và dây máu: 01 bộ	
		5			Thiết bị rửa quả lọc dây máu : 02 bộ	
		D			Hệ thống đường ống thoát nước thải cho máy thận: 01 bộ	
		III. Tính năng kỹ thuật				
A	Hệ thống sản xuất nước tinh khiết (R.O) dùng cho lọc máu và các trị liệu liên quan					
1	Cụm thiết bị tiền xử lý					
1.1	Bồn chứa nước nguồn: 01 cái Dung tích ≥ 2000 lít Vật liệu: inox SUS 304					

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Thiết bị lọc đa chất Vỏ cột lọc: 01 cái Cột composite chịu áp Kích thước: đường kính ≥ 21 inches (530 mm) x cao ≥ 62 inches (1570 mm) Áp suất max: ≥ 100 Psi Nguyên liệu lọc đa chất (tối thiểu có): Vật liệu khử sắt, mangan, cát thạch anh, sỏi lọc nước... Van tự động súc rửa làm sạch cột lọc: 01 cái Công suất ≥ 6 m³/h Tự động rửa Phụ kiện: Đồng hồ áp suất Đường ống, van trọn bộ bằng inox 304</p>		
	1.3	<p>Thiết bị lọc than hoạt tính Vỏ cột lọc: 02 cái Cột composite chịu áp Kích thước: đường kính ≥ 21 inches (530 mm) x cao ≥ 62 inches (1570 mm) Áp suất max: ≥ 100 Psi Nguyên liệu lọc: Hạt than hoạt tính, sỏi lọc nước.. Van tự động súc rửa làm sạch cột lọc: 02 cái Công suất ≥ 6m³/h Tự động rửa Phụ kiện: Đồng hồ áp suất Đường ống, van trọn bộ bằng inox 304</p>		
	1.4	<p>Thiết bị lọc làm mềm nước Vỏ cột lọc: 01 cái Cột composite chịu áp Kích thước: đường kính ≥ 21 inches (530 mm) x cao ≥ 62 inches (1570 mm) Áp suất max: ≥ 100 Psi Công dụng trao đổi ion, khử Ca²⁺, Mg²⁺, (làm mềm nước) Van tự động súc rửa làm sạch và hoàn nguyên cột lọc: 01 cái Công suất ≥ 6m³/h Tự động rửa Thùng chứa muối hoàn nguyên: Công dụng chứa nước muối để tái sinh hạt lọc Thùng nhựa dung tích ≥ 300 lít Phụ kiện: Đồng hồ áp suất Đường ống, van trọn bộ bằng inox 304</p>		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>1.5 Bơm tăng áp nước nguồn cấp vào bộ tiền xử lý nước: 02 cái Bơm ly tâm trục ngang, buồng bơm và cánh bơm bằng inox304 Công suất $\geq 1.5kW(2HP)$ Điện thế sử dụng: 220/380V – 50Hz Phụ kiện: Đồng hồ áp suất: 2 cái Khung giá đỡ máy bơm, đường ống, van trọn bộ bằng inox 304</p>		
		<p>2 Cụm thiết bị lọc thẩm thấu ngược R.O</p>		
		<p>2.1 Bộ lọc tinh 5micron Công dụng: lọc cặn lơ lửng dạng phân tử trước khi qua màng lọc R.O Vỏ bình lọc: Vật liệu: bằng inox 304, có thể lắp đặt 07 lõi lọc Lõi lọc: Cấu tạo polypropylene Kích thước lỗ thẩm thấu: 5micron Kích thước lõi lọc: dài ≥ 20 inches (508mm) Số lượng: 07 lõi</p>		
		<p>2.2 Bơm cao áp R.O: 01 cái Tính năng kỹ thuật: Bơm tăng áp suất cao nước qua các màng lọc thẩm thấu ngược R.O Bơm ly tâm trục đứng đa tầng cánh; buồng bơm và cánh bơm bằng inox 304 Công suất: $\geq 3Kw$, điện thế sử dụng: 380V – 50Hz</p>		
		<p>2.3 Màng lọc thẩm thấu ngược RO: 01 cái Kích thước: Đường kính $\geq 100mm$, chiều dài ≥ 1016 mm Lưu lượng nước thành phẩm 01 màng $\geq 9,5m^3$ /ngày Tỷ lệ loại thải muối $\geq 99\%$</p>		
		<p>2.4 Vỏ chứa màng R.O: 01 cái Vật liệu vỏ màng bằng Inox304</p>		
		<p>2.5 Tủ điện điều khiển trung tâm: 01 cái Chức năng điều khiển toàn bộ hoạt động và cảnh báo của hệ thống Bảng điều khiển hiển thị đầy đủ các thông số kỹ thuật, trạng thái hoạt động và báo lỗi bằng các đèn báo Tích hợp báo động bằng âm thanh cho các tình huống quan trọng Điều khiển các máy bơm luân phiên tự động Cho phép vận hành ở chế độ tay để sửa chữa, thử máy Có chức năng bảo vệ chống mất pha Có chức năng bảo vệ quá tải dòng điện Có chế độ tắt khẩn cấp khi cần thiết Có chức năng hiển thị chất lượng nước đầu vào R.O và R.O đầu ra.</p>		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Bồn chứa nước R.O: 01 cái Dung tích: ≥ 1500 lít (bồn inox kín theo tiêu chuẩn bồn vi sinh) Vật liệu: inox SUS 316</p> <p>Phụ kiện kèm theo:</p> <p>2.6 - Cảm biến áp suất kiểm soát mức nước trong bồn: 01 bộ - Bộ lọc khí: 01 bộ - Quả cầu xoay văng nước: 01 cái Phụ kiện kết nối: Khung giá đỡ, đường ống, van trọn bộ bằng inox 304</p>		
		B		
		Cụm thiết bị cấp nước RO cho các máy chạy thận : 01 cụm		
		<p>1 Bơm tăng áp cấp nước RO cho máy chạy thận: 02 cái Bơm ly tâm trục ngang, buồng bơm và cánh bơm inox 304 Công suất $\geq 0,75$ kW Điện thế sử dụng: 220V/380V – 50Hz</p>		
		<p>2 Đèn cực tím diệt khuẩn: 01 cái Công suất : ≥ 35W Kèm theo khung giá đỡ bằng inox 304</p>		
		<p>3 Lọc vi sinh: 01 bộ Công dụng: lọc vi sinh sau đèn cực tím diệt khuẩn Vỏ bình lọc: Vật liệu: Inox 304 Lõi lọc: Cấu tạo polypropylene (PP) Kích thước lỗ thâm thấu: 0,2 micron Kích thước: ≥ 20 inches (508 mm)</p>		
		<p>4 Đường ống tuần hoàn cấp nước R.O cho các máy thận: 01 bộ Ống và phụ kiện đường ống tuần hoàn cấp nước R.O bằng chất liệu nhựa PEX, inox 304</p>		
		C		
		Cụm thiết bị cấp nước R.O cho tái sử dụng quả lọc và dây máu: 01 cụm		
		<p>1 Bơm tăng áp cấp nước R.O: 01 cái Bơm ly tâm trục ngang, buồng bơm và cánh bơm inox 304 Công suất $\geq 0,75$ kW Điện thế sử dụng: 220V/380V – 50Hz</p>		
		<p>2 Đèn cực tím diệt khuẩn: 01 cái Công suất : ≥ 35W Kèm theo khung giá đỡ bằng inox 304</p>		
		<p>3 Lọc vi sinh: 01 bộ Công dụng: lọc vi sinh sau đèn cực tím diệt khuẩn Vỏ bình lọc: Vật liệu: inox 304 Lõi lọc: Cấu tạo polypropylene (PP) Kích thước lỗ thâm thấu: 0,2 micron Kích thước: ≥ 20 inches (508 mm)</p>		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>4 Đường ống cấp nước R.O cho rửa quả lọc dây máu: 01 bộ Ống và phụ kiện đường ống cấp nước bằng chất liệu nhựa PEX, inox 304</p>		
		<p>5 Thiết bị rửa quả lọc dây máu : 02 bộ</p> <p>Chất liệu: Inox 304 Công suất rửa tối thiểu 5 quả/ lần Kích thước (Dài x Rộng x Cao): ≥ 2200 mm x ≥ 500 mm x ≥ 1600 mm Ống cấp bằng nhựa PEX, van khóa bằng inox 304</p>		
		<p>D Hệ thống đường ống thoát nước thải 15 máy thận: 01 bộ</p>		
		<p>1 Đường ống thoát nước thải chuyên dụng cho 15 vị trí lắp máy thận Ống chính: Ống nhựa uPVC đường kính 60 mm, độ dày ống 2,3 mm hoặc tương đương Ống nhánh: Ống nhựa uPVC đường kính 21 mm độ dày ống 1,6 mm hoặc tương đương</p>		
		IV. Yêu cầu khác		
		<p>1 Chất lượng nước R.O theo quy định của quyết định 2482/QĐBYT ngày 13/4/2018 và 23500:2019-3 chuẩn bị và quản lí chất lượng dịch thận nhân tạo và các trị liệu liên quan</p>		
		<p>3 Bảo hành tối thiểu 12 tháng.</p>		
		<p>4 Nhà thầu phải cung cấp tài liệu gồm: Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng (Tài liệu gốc kèm bản dịch nếu bản gốc không phải tiếng Việt)</p>		
		<p>5 Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng</p>		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
3	Máy cắt amidal bằng plasma (Máy coblator ứng dụng công nghệ plasma dùng trong phẫu thuật Tai Mũi Họng)	<p>1. Yêu cầu chung</p> <p>Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại nay</p> <p>Xuất xứ: Được sản xuất từ các nước thuộc nhóm nước G7 hoặc EU</p> <p>Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p> <p>Nguồn điện sử dụng: 220V, 50 Hz</p> <p>Điều kiện môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa $\geq 25^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tối đa $\geq 75\%$</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>2.1. Máy chính: 01 máy</p> <p>2.2. Phụ kiện kèm theo máy chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ điều khiển lưu lượng nước: 01 bộ + Bàn đạp điều khiển bằng chân: 01 cái + Đầu mổ Amidan và nạo V.A: 01 cái + Đầu đốt cuốn mũi: 01 cái + Đầu chuyên nạo V.A: 01 cái + Đầu mổ ngáy: 01 cái + Dây điện nguồn: 01 cái + Xe đẩy máy: 01 cái + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3. Thông số kỹ thuật:</p> <p>3.1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ plasma trong phẫu thuật - Có màn hình LED hiển thị công suất cắt và đốt. - Tần số : ≥ 100 kHz - Điện áp: ≤ 100 V - ≥ 250 V - Công suất cắt lớn nhất: ≥ 400 W. - Công suất đốt lớn nhất: ≥ 50 W. - Nhiệt độ cắt đốt từ: ≥ 40 độ C đến ≤ 70 độ C - Hiển thị thông số cắt tùy theo từng loại phẫu thuật: ≥ 9 bước. - Hiển thị thông số đốt tùy theo từng loại phẫu thuật: ≥ 5 bước. <p>3.2. Phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu mổ Amidan và nạo V.A: + Đầu thẳng, có thể uốn cong + Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút + Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút + Bộ đầu vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính. + Điện cực sử dụng là loại lưỡng cực, có đường hút và đường nước. - Đầu đốt cuốn mũi: + Đầu đốt cuốn mũi bằng công nghệ Plasma. + Đầu cắt mổ cuốn mũi được uốn cong, thiết kế không có đường nước. + Trên đầu đốt có vạch chia được sử dụng như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuốn mũi. - Đầu chuyên nạo V.A: + Cấu tạo điện cực dạng lưới phẳng, tạo trường plasma rộng nên có thể cắt bỏ mô nhanh hơn, tăng khả năng hút giúp loại bỏ mô vụn và chất lỏng, giảm nguy cơ tác nghẽn. - Đầu mổ ngáy: 	Máy	1

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
		Thiết kế không có đường nước. 4. Yêu cầu khác Thời gian bảo hành \geq 12 tháng. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu gồm: Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng (Tài liệu gốc kèm bản dịch nếu bản gốc không phải tiếng Việt) Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng		

Stt	Tên danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Đơn vị tính	Số lượng
4	Hệ thống kéo dẫn cột sống, lưng cổ	<p>1. Yêu cầu chung</p> <p>Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại nay</p> <p>Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p> <p>Nguồn điện sử dụng: 220V, 50 Hz</p> <p>Điều kiện môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa $\geq 25^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tối đa $\geq 75\%$</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>2.1. Máy chính: 01 máy</p> <p>2.2. Phụ kiện kèm theo:</p> <p>Giường kéo giãn nâng hạ điện: 01 cái</p> <p>Đai kéo giãn cổ nằm chuyên dụng: 01 cái</p> <p>Đai kéo giãn kéo giãn lưng: 01 cái</p> <p>Công tắc ngắt bệnh nhân: 01 cái</p> <p>Ghế kê chân: 01 cái</p> <p>Dây nguồn: 01 cái</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>3. Thông số kỹ thuật:</p> <p>3.1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số chế độ điều trị: ≥ 3 chế độ - Biên độ kéo giãn lớn nhất ≥ 90 kg - Thời gian kéo giãn lớn nhất: ≥ 99 phút (có thể điều chỉnh tăng giảm ≤ 1 phút/lần) - Thời gian giữ lớn nhất: ≥ 99 giây (có thể điều chỉnh tăng giảm ≤ 1 giây/lần) - Thời gian nhả lớn nhất: ≥ 99 giây (có thể điều chỉnh tăng giảm ≤ 1 giây/lần) - Có âm thanh báo kết thúc điều trị hoặc tương đương - Có màn hình điều khiển và hiển thị thông tin <p>3.2. Phụ kiện kèm theo:</p> <p>Giường kéo giãn nâng hạ điện: 01 cái</p> <p>Giường thiết kế 4 khúc nâng hạ điện.</p> <p>Chiều cao nâng hạ có thể thay đổi từ $\leq 54\text{cm}$ đến $\geq 95\text{cm}$</p> <p>Cân nặng bệnh nhân tối đa: $\geq 225\text{kg}$</p> <p>4. Yêu cầu khác</p> <p>Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp tài liệu gồm: Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng (Tài liệu gốc kèm bản dịch nếu bản gốc không phải tiếng Việt)</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng</p>	Hệ thống	1



Mẫu báo giá**BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân; chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, Hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí có ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
..										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.